

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự



TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA
THÔNG TƯ 03/2021/TT-
NHNN ĐẾN DOANH
NGHIỆP**

Trang 2

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI VÀ
NỘP THUẾ ĐỐI VỚI CÁ
NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ
SẢN PHẨM, DỊCH VỤ NỘI
DUNG THÔNG TIN SỐ**

Trang 4

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI
TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT
SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO
VỆ MÔI TRƯỜNG**

Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 06/2021

Nhằm phục vụ hoạt động bồi dưỡng trực tuyến kiến thức pháp luật kinh doanh, Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp thuộc Bộ Tư pháp đã xây dựng các bài giảng điện tử. Chương trình được thực hiện nhằm góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành của doanh nghiệp và phòng tránh rủi ro pháp lý trong kinh doanh. Các bài giảng điện tử được triển khai có giá trị sử dụng lâu dài và phổ biến trong cộng đồng doanh nghiệp trên cả nước, có thể dễ dàng truy cập, sử dụng và theo dõi trên mọi thời gian, địa điểm.

Với mục tiêu trên, các cộng sự của Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự đã tham gia xây dựng các bài giảng điện tử về các vấn đề pháp lý của doanh nghiệp. Nội dung của các bài giảng tập trung vào những vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm trong quá trình hoạt động, từ lĩnh vực thuế, lao động đến đầu tư, giải quyết tranh chấp.

Luật sư Trần Thị Thanh Huyền tham gia series bài giảng với chủ đề “Một số vấn đề pháp lý trong giai đoạn thực hiện đầu tư và chấm dứt dự án đầu tư”.

Xem nội dung bài giảng tại: <https://www.youtube.com/watch?v=CHAXkaBWtR0>

Các bài giảng khác do các cộng sự của NHQuang tham gia: shorturl.at/rtAG4

MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA THÔNG TƯ 03/2021/TT-NHNN ĐẾN DOANH NGHIỆP

THU TRANG

Thông tư 03/2021/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (**Thông tư 03**) được Ngân hàng Nhà nước ban hành vào ngày 02/04/2021 và nhận được nhiều sự quan tâm của các tổ chức tín dụng và của cả cộng đồng doanh nghiệp. Bởi lẽ, các quy định của Thông tư 01/2020/TT-NHNN (**Thông tư 01**) trước đó vẫn chưa thực sự tháo gỡ được nhiều khó khăn cho cả ngân hàng và doanh nghiệp đối với những ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19. Một số điểm mới của Thông tư 03 như sau:

Thứ nhất, sửa đổi điều kiện tái cơ cấu thời hạn trả nợ. Trước đây, Thông tư 01 quy định các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi đáp ứng đủ 03 điều kiện sau: (i) Phát sinh từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính; (ii) Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19 và (iii) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, điều kiện (ii) trên thực tế đã gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng khi xác định các khoản nợ đủ điều kiện để tái cơ cấu, cũng như theo dõi và hạch toán trong kế toán khi ngày lấy mốc có thể không trùng với kỳ hoạch toán kế toán của ngân hàng. Thông tư 03 đã sửa đổi điều kiện trên; theo đó, một trong những điều kiện để các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đó là "phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian **từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2021**".

Thứ hai, bổ sung quy định phân bổ trích lập dự phòng nợ xấu dẫn trong 03 năm. Theo Thông tư 01, đối với các khoản dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì các tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích

lập dự phòng rủi ro theo thời hạn đã được cơ cấu lại theo quy định của pháp luật nhưng không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn. Như vậy, vào thời điểm kết thúc thời hạn tái cơ cấu, các tổ chức tín dụng sẽ phải dùng một khoản tiền lớn để trích lập dự phòng rủi ro, lợi nhuận sẽ bị giảm xuống đáng kể. Từ cuối năm 2020, nhiều ngân hàng thương mại đã dừng mở rộng danh mục nợ được tái cơ cấu thời hạn trả nợ do những lo ngại về quy định nêu trên của Thông tư 01. Cụ thể, theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, đến giữa tháng 11/2020 các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoảng trên 341.800 tỷ đồng dư nợ, không tăng nhiều so với con số 321.000 tỷ đồng đã thống kê vào giữa tháng 09/2020. Thông tư 03 đã giải quyết khó khăn trên cho các tổ chức tín dụng, bằng cách bổ sung quy định phân bổ trích lập dự phòng nợ xấu dẫn trong 03 năm, cụ thể: (i) Đến thời điểm 31/12/2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung; (ii) Đến thời điểm 31/12/2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung; (iii) Đến thời điểm 31/12/2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Thứ ba, Thông tư 03 cũng gia hạn về thời hạn miễn, giảm lãi, phí. Theo đó, các tổ chức tín dụng được quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 10/06/2020 từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 31/12/2021 và khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19. Trước đây, Thông tư 01 quy định các tổ chức tín dụng được quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19.



Một số bình luận và khuyến nghị

Thứ nhất, việc sửa đổi điều kiện tái cơ cấu thời hạn trả nợ giúp doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng dễ dàng xác định các khoản nợ đủ điều kiện để tái cơ cấu; đồng thời giúp cho doanh nghiệp vay vốn giảm bớt được các áp lực về chi phí tài chính. Theo các chuyên gia dự báo, khó khăn đối với ngành dịch vụ du lịch, lưu trú sẽ kéo dài hơn so với các ngành nghề khác, kể cả khi Ngân hàng Nhà nước cho phép cơ cấu thời gian trả nợ thêm 12 tháng thì các doanh nghiệp du lịch, lưu trú vẫn chưa thể trả nợ. Đại diện của Ngân hàng Nhà nước cho biết sẽ căn cứ vào tình hình thực tế, nếu sau khi Thông tư 03 hết hiệu lực mà doanh nghiệp vẫn khó khăn thì Ngân hàng Nhà nước có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh quy định về cơ cấu thời hạn trả nợ.

Thứ hai, việc bổ sung quy định phân bổ trích lập dự phòng nợ xấu đã giảm bớt áp lực về chi phí dự phòng cho các tổ chức tín dụng, đặc biệt là trong năm 2021, khi tỷ lệ trích lập dự phòng nợ xấu chỉ ở mức tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải



trích bổ sung. Thực tế cho thấy, riêng trong quý đầu năm 2021, tăng trưởng lợi nhuận các ngân hàng thương mại đều đạt mức hai con số, thậm chí tăng gấp hai, gấp ba lần so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, việc giảm chi phí trích lập dự phòng đóng góp không nhỏ vào mức tăng trưởng lợi nhuận. Điều này sẽ giúp cho các tổ chức tín dụng có thể sử dụng thu nhập giữ lại để hỗ trợ tăng cường an toàn vốn và thúc đẩy việc cho các doanh nghiệp vay vốn sản xuất, kinh doanh.

Cuối cùng, việc Thông tư 03 gia hạn về thời hạn miễn, giảm lãi, phí giúp cho doanh nghiệp giảm được phần nào áp lực về chi phí tài chính trong tình hình khó khăn hiện nay.

Có thể thấy, với 03 điểm sửa đổi nổi bật nêu trên, Thông tư 03 đã kịp thời hỗ trợ cho cả tổ chức tín dụng và doanh nghiệp, theo đó, tổ chức tín dụng giảm được áp lực trích lập dự phòng còn doanh nghiệp giảm được chi phí tài chính, từ đó, thuận lợi hơn trong việc phục hồi sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp quan tâm đến vấn đề này cần cập nhật quy định của Thông tư 03 và các thông báo của Ngân hàng Nhà nước cũng như của các tổ chức tín dụng có liên quan để xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp.

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI VÀ NỘP THUẾ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP TỪ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ NỘI DUNG THÔNG TIN SỐ

HUYỀN THU

Ngày 01/06/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 40/2021/TT-BTC hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (**Thông tư 40**). So với Thông tư 92/2015/TT-BTC, Thông tư 40 đã có thay đổi trong cách phân loại đối tượng, phương pháp tính thuế, xác định trách nhiệm của các tổ chức có liên quan... Đặc biệt, Thông tư 40 đã mở rộng thêm đối tượng áp dụng, tiêu biểu như cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số; cá nhân kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu; tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân... Tuy nhiên bài viết này sẽ chỉ tập trung đến đối tượng là cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số.

Trên thực tế, các cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số phổ biến hiện nay có thể kể đến là các YouTuber, TikToker, cá nhân cung cấp dịch vụ quảng cáo trên các nền tảng số như Google, Facebook hay các lập trình viên có thu nhập từ việc bán các ứng dụng... Về bản chất, việc kê khai và nộp thuế của các đối tượng trên đã và đang được thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC. Tuy nhiên với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số, Thông tư 40 đã ghi nhận và đưa ra hướng dẫn cụ thể cho nhóm đối tượng này (dưới đây gọi chung là "**cá nhân kinh doanh**"), chi tiết như sau:

Thứ nhất, về nguyên tắc tính thuế: Các cá nhân kinh doanh phải nộp thuế giá trị gia tăng (**thuế GTGT**) và thuế thu nhập cá nhân (**thuế TNCN**) nếu có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng.

Thứ hai, về căn cứ tính thuế: Các cá nhân kinh



doanh tính thuế theo doanh thu tính thuế, mức thuế suất và công thức tính thuế như sau:

- Doanh thu tính thuế là doanh thu bao gồm thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền; các khoản trợ giá, phụ thu, phụ trội, phí thu thêm được hưởng theo quy định; các khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác (chỉ tính vào doanh thu tính thuế TNCN); doanh thu khác mà cá nhân kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
- Các cá nhân phải nộp thuế với mức thuế suất 5% thuế GTGT/doanh thu tính thuế và 2% thuế TNCN/Doanh thu tính thuế.
- Số thuế phải nộp được xác định theo công thức tính như sau:

- Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ thuế GTGT

- Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu tính thuế TNCN x Tỷ lệ thuế TNCN

Thứ ba, về phương thức tính thuế: Theo Thông tư 40, cá nhân kinh doanh có thể lựa chọn phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh hoặc phương pháp kê khai theo tháng hoặc quý (**phương pháp kê khai**). Các nội dung về phương pháp kê khai được quy định cụ thể tại Điều 5 và Điều 11 của Thông tư 40. Tuy nhiên, phương pháp này yêu cầu người nộp thuế phải thực hiện chế độ kế toán, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ – một trong những yêu cầu mà một số cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ khó thực hiện được. Vì vậy trên thực tế, phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh được sử dụng phổ biến hơn bởi sự linh hoạt, dễ dàng áp dụng, phù hợp với đặc thù kinh doanh của nhiều cá nhân nộp thuế. Dưới đây là một số lưu ý khi cá nhân kinh doanh áp dụng phương pháp khai thuế theo từng lần phát sinh:

- Người nộp thuế theo từng lần phát sinh thực hiện khai thuế khi có phát sinh doanh thu chịu thuế. Mặc dù không bắt buộc thực hiện chế độ kế toán, người nộp thuế vẫn phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp và xuất trình kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh.
- Hồ sơ khai thuế bao gồm:
 - Tờ khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40;
 - Các tài liệu kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh gồm: Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ; bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất;...
 - Nơi nộp hồ sơ khai thuế: Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi cá nhân cư trú (thường trú hoặc tạm trú).
 - Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế: chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế, thay vì ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh doanh thu tính thuế theo Thông tư 92/2015/TT-BTC.
 - Thời hạn nộp thuế: chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế.

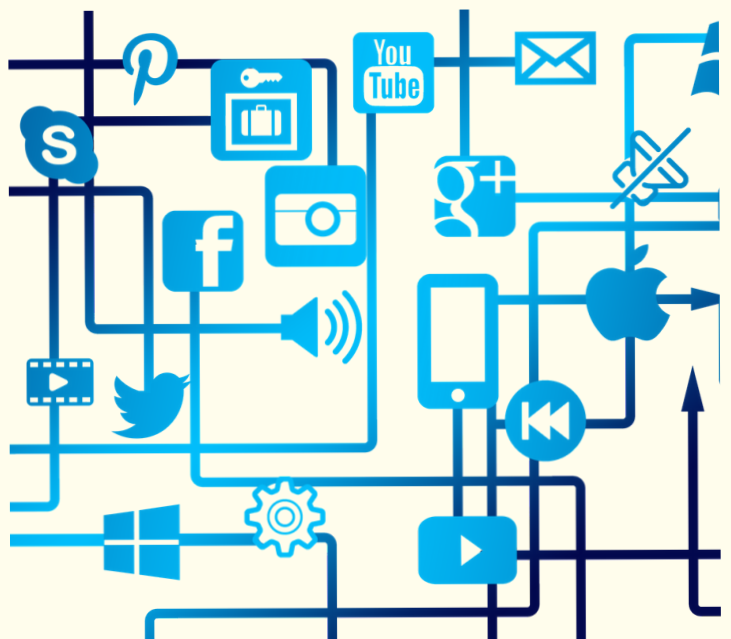
MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Vào đầu năm 2019, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự đã tổ chức Toạ đàm Hướng dẫn nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh có thu nhập từ nước ngoài – một hoạt động mang tính xã hội với mong muốn hỗ trợ các cá nhân kinh doanh trong việc kê khai và nộp thuế đúng quy định pháp luật. Với các quy định mới của Thông tư 40, có thể nhận thấy không có nhiều thay đổi về các hướng dẫn kê khai, nộp thuế áp dụng với các cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số. Thay đổi lớn nhất có thể kể tới là sự thay đổi về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh – ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế, thay vì ngày thứ 30 của quý tiếp theo quý phát sinh doanh thu tính thuế theo Thông tư 92/2015/TT-BTC. Bên cạnh đó, tần suất nộp thuế có thể tăng lên 12 lần/năm (theo tháng) thay vì 04 lần/năm (theo quý) trong trường hợp

các cá nhân có thu nhập đều đặn hàng tháng từ việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số.

Cần lưu ý thêm rằng, các cá nhân ký hợp đồng với công ty đối tác tại Việt Nam của nhà cung cấp nền tảng số ở nước ngoài sẽ không tự kê khai thuế mà tổ chức sẽ kê khai và nộp thay. Đây cũng là một điểm mới của Thông tư 40 khi quy định thêm đối tượng có trách nhiệm kê khai và nộp thuế thay cho cá nhân. Theo đó, tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử cũng phải thực hiện nghĩa vụ trên, tuy nhiên quy định này nhận được nhiều đánh giá là chưa phù hợp với thực tế. Cụ thể, đại diện của một số sàn giao dịch thương mại điện tử cho rằng sàn thương mại điện tử không phải là đơn vị trả thu nhập mà chỉ cung cấp hạ tầng công nghệ để kết nối người bán và người mua. Bên cạnh đó, các sàn giao dịch thương mại điện tử cũng không có cơ sở dữ liệu để kiểm soát thu nhập của các cá nhân... Từ những bất cập trên, trong hội thảo trực tuyến của Tổng cục Thuế vào ngày 15/06/2021, đại diện một số sàn giao dịch thương mại điện tử đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét lại lộ trình áp dụng quy định mới này để các tổ chức có thể kịp chuẩn bị cho việc thu thập dữ liệu và báo cáo theo yêu cầu của cơ quan thuế.

Thông tư 40 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/08/2021. Do đó, cá nhân kinh doanh phát sinh thu nhập cần lưu ý những quy định trên để tiến hành kê khai, nộp thuế đúng và đủ, hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan. Để thuận tiện cho việc kê khai và nộp thuế, đặc biệt khi tần suất kê khai và nộp thuế tăng lên đáng kể, các cá nhân kinh doanh có thể thực hiện kê khai và nộp thuế trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.



MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGỌC HÀ



Nhằm cụ thể hóa một số quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 (**Luật BVMT 2020**) đã được Quốc hội thông qua vào ngày 17/11/2020, Chính phủ đang tiến hành soạn thảo Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020 (**Dự thảo Nghị định**). Hiện nay, Dự thảo Nghị định này đã hoàn thành giai đoạn lấy ý kiến của các chuyên gia và cơ quan ban ngành có liên quan để hoàn thiện nội dung quy định. Trong Bản tin pháp luật này, NHQuang&Cộng sự sẽ phân tích một số quy định có tác động đến doanh nghiệp dựa trên tinh thần của Luật BVMT 2020.

Quy định về thủ tục đánh giá tác động môi trường

Thủ tục đánh giá tác động môi trường (**ĐTM**) luôn là một trong những vấn đề được nhiều doanh nghiệp quan tâm. Dự thảo Nghị định tập trung vào quy định về thủ tục tham vấn trong đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là việc bổ sung các hình thức tham vấn mới nhằm minh bạch hóa quá trình tham vấn và tiếp cận được các đối tượng tham vấn cụ thể. Theo đó, chủ đầu tư phải thực hiện tham vấn thông qua 03 hình thức (i) đăng tải thông tin về dự án và báo cáo ĐTM trên trang thông tin điện tử của cơ quan thường trực thẩm định báo cáo ĐTM ít nhất 30 ngày trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM của dự án; (ii) chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi thực hiện dự án tổ chức họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi các tác động môi trường khi dự án được triển khai, sau khi đăng tải

thông tin dự án và báo cáo ĐTM trên trang thông tin điện tử; (iii) lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư như UBND cấp xã, cơ quan quản lý khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung mà dự án nằm trong ranh giới quản lý... Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu các kết quả tham vấn thông qua 03 hình thức nêu trên và lấy các kết quả tham vấn đó làm cơ sở để đưa ra các giải pháp giảm thiểu tác động của dự án và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và kết quả tham vấn trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Việc tập trung vào thủ tục tham vấn trong ĐTM của Dự thảo Nghị định được đánh giá là một trong những quy định quan trọng, giúp chủ đầu tư dự án tiếp thu các ý kiến từ các đối tượng trực tiếp chịu ảnh hưởng bởi các tác động môi trường của dự án, cũng như các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Việc này giúp cho quá trình ĐTM được phù hợp với thực tiễn, đo lường được rủi ro môi trường, đồng thời giúp cho chủ đầu tư đưa ra được các biện pháp giảm thiểu các sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Quy định này cũng giúp tăng cường khả năng thực hiện ĐTM và trách nhiệm của chủ đầu tư trong bảo vệ môi trường.

Quy định về thủ tục về Giấy phép môi trường (GPMT)

Với thủ tục cấp mới GPMT, tùy thuộc vào từng loại dự án, chủ đầu tư sẽ phải thực hiện việc lập hồ sơ và thực hiện thủ tục xin cấp GPMT gửi tới cơ quan có thẩm quyền cấp phép khác nhau. Cơ quan cấp phép sẽ xem xét và giải quyết hồ sơ xin cấp GPMT trong thời hạn 10 ngày sau khi có kết quả kiểm tra thực tế hoặc kết quả thẩm định dự án đầu tư. Đối với các dự án đầu tư có nhiều giai đoạn hoặc nhiều công trình, hạng mục công trình, GPMT cũng có thể được cấp theo từng giai đoạn, từng công trình, hạng mục công trình có phát sinh chất thải và GPMT được cấp sau sẽ tích hợp nội dung GPMT được cấp

trước vẫn còn hiệu lực. Quy định này giúp cho chủ đầu tư có thể thực hiện các thủ tục GPMT theo từng giai đoạn phù hợp với tiến độ dự án đầu tư đã đề ra mà vẫn có thể kiểm soát được các vấn đề môi trường của dự án. Các thời hạn giải quyết của thủ tục cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại GPMT cũng được Dự thảo Nghị định quy định theo hướng tương đương với thời gian cấp mới hoặc từ 7 đến 10 ngày, tùy thuộc vào cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Việc quy định thống nhất sử dụng một loại GPMT như quy định tại Luật BVMT 2020 là một bước tiến quan trọng trong quá trình tăng cường quản lý các dự án có liên quan đến môi trường và giảm thiểu chi phí trong hoạt động đầu tư, triển khai dự án. Tuy nhiên, trình tự, thủ tục trong việc cấp mới hoặc điều chỉnh GPMT được quy định tại Dự thảo Nghị định có thể làm kéo dài thời hạn cấp GPMT do Dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể về thời hạn thẩm định hoặc kiểm tra thực tế đối với các dự án đầu tư sau khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép nhận được hồ sơ xin cấp GPMT từ chủ đầu tư. Việc hệ thống hóa và đơn giản các thủ tục này sẽ là một thách thức lớn đối với các cơ quan có thẩm quyền về môi trường trong việc cấp phép và quản lý các dự án.

Quy định về bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường

Điều 154 Dự thảo Nghị định quy định về các đối tượng phải mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường khá tương đồng với Điều 31 Nghị định 19/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP, bao gồm: (i) Hoạt động dầu khí bao gồm hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí; (ii) Sử dụng tàu biển chuyên dùng có dung tích trên 1.000 GT để vận chuyển dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ và các hàng hóa nguy hiểm khác khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam; (iii) Sản xuất, kinh doanh hóa chất, xăng dầu; (iv) Sản xuất hóa chất cơ bản có công suất từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; (v) Sản

xuất phân bón hóa học (trừ loại hình phối trộn) có công suất 200.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; (vi) Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật với công suất 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; (vii) Sản xuất ắc quy có công suất từ 300.000 KWh/năm trở lên hoặc 600 tấn sản phẩm/năm trở lên; (viii) Lọc, hóa dầu có từ 10.000.000 tấn sản phẩm/năm trở lên; (ix) Vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định vẫn chưa quy định cụ thể về giá trị trách nhiệm bồi thường tối thiểu tại các hợp đồng bảo hiểm mà các đối tượng nêu trên phải tham gia. Điều này có thể dẫn đến hiện tượng các tổ chức, cá nhân sẽ mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường ở mức phí thấp nhất để duy trì hợp đồng bảo hiểm theo các quy định pháp luật, mà mức bảo hiểm đó chưa thể tương xứng mức độ thiệt hại có thể xảy ra đối với môi trường từ các dự án đầu tư của họ. Đồng thời, Dự thảo Nghị định đã lược bỏ các nội dung liên quan đến việc trích lập quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được quy định tại các văn bản pháp luật trước đây. Điều này có thể làm giảm ý nghĩa của việc bắt buộc phải tham gia bảo hiểm đối với các dự án có rủi ro cao về môi trường và kéo dài quá trình giải quyết hậu quả của các sự cố môi trường khi xảy ra.

Có thể thấy, Dự thảo Nghị định đang được xây dựng theo hướng tổng hợp và thống nhất các quy định về môi trường trong một văn bản cụ thể, thay vì quy định rải rác ở nhiều Nghị định khác nhau như trước đây (ví dụ như việc quy định về đánh giá tác động môi trường được quy định tại Nghị định 18/2015/NĐ-CP, quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường tại Nghị định 03/2015/NĐ-CP... bên cạnh những Nghị định chung về hướng dẫn một số điều của Luật BVMT 2014). Điều này sẽ giúp cho các quy định pháp luật về môi trường được thống nhất và giảm thiểu tình trạng quy định chồng chéo giữa các văn bản khác nhau. Đồng thời, Ban soạn thảo cũng đang nỗ lực để xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Nghị định theo đúng tinh thần của Luật BVMT 2020, nhằm thúc đẩy trách nhiệm về môi trường của chủ đầu tư trong quá trình triển khai và thực hiện dự án, cũng như tăng cường vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền về môi trường.

Các doanh nghiệp cần tiếp tục cập nhật tiến trình soạn thảo của Dự thảo Nghị định này để bảo đảm việc thực hiện và triển khai hoạt động của dự án phù hợp với quy định pháp luật. Đặc biệt, cần lưu ý đến điều khoản chuyển tiếp của Dự thảo Nghị định nếu các dự án đang trong quá trình chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ để thực hiện các thủ tục liên quan môi trường theo các quy định pháp luật trước đây. Nghị định này dự kiến sẽ được Chính phủ thông qua vào tháng 9/2021. NHQuang và Cộng sự sẽ tiếp tục cập nhật và phân tích các quy định pháp luật về môi trường để doanh nghiệp có thể áp dụng những quy định này một cách hiệu quả nhất.

NHÓM TÁC GIẢ



ĐINH THỊ THU TRANG

Luật sư



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



NGUYỄN NGỌC HÀ

Luật sư Cấp cao

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel 84 24 3537 6939
Fax 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khac Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel 84 28 3822 6290
Fax 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com